TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Phượng**.

Bà **Chung Thị Thu Nguyệt**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: số ..,ấp Bình T, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1995

Địa chỉ: số …, ấp Bình H, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

* *Anh Tr và chị X có đơn xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2014, anh Tr với chị X tự quen biết, tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới. Sau đó, đến ngày 29 tháng 10 năm 2014, anh Tr với chị X đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu anh Tr với chị X sống rất hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và thật sự ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau; anh Trọng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không được. Anh Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với chị X được nữa, nay anh Tr yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ X.

Về con chung: Anh Tr và chị X có 02 con chung tên Huỳnh Thị Như Y1, sinh ngày 31/7/2015 và Huỳnh Huy H, sinh ngày 12/4/2019. Sau khi ly hôn, anh Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Như Y1, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr đồng ý giao cháu Huỳnh Huy H cho chị Nguyễn Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng; anh Tr không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Tr đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, do anh bận đi làm xa nên không tham dự được.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến đề ngày 08/12/2023:

Về hôn nhân: Chị X thống nhất với lời trình bày của anh Tr về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Tr được nữa. Nay chị Nguyễn Thị Mỹ X đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr.

Về con chung: Chị X đồng ý giao con chung tên Huỳnh Thị Như Y1, sinh ngày 31/7/2015 cho anh Huỳnh Văn Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; chị X không cấp dưỡng nuôi con. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Huy H, sinh ngày 12/4/2019; không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị X đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị, do chị bận đi làm nên không tham dự các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến:** Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng *anh Huỳnh Văn Tr và chị Nguyễn Thị Mỹ X có đơn xét xử vắng mặt phù hợp với quy định* khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Trọng X với chị Nguyễn Thị Mỹ X.

Giao con chung tên Huỳnh Thị Như Y1 cho anh Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Tr không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung Huỳnh Huy H cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị X không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Tr và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X hiện đang cư trú tại ấp B, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn anh Huỳnh Văn Tr và bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Tr và chị X có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 140; quyển số 01/2014 vào ngày 29/10/2014 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị X là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh Tr trình bày thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do đó, anh Tr và chị X ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng xa nhau đến nay không đoàn tụ được, cuộc sống vợ chồng mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tr yêu cầu được ly hôn với chị X. Trong quá trình giải quyết vụ án chị X có văn bản ý kiến thừa nhận thời gian kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như trình bày của anh Tr. Chị X đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Trọng.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa anh Tr và chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Huỳnh Văn Tr yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị

Mỹ X là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Tr và chị X thừa nhận có 02 con chung tên Huỳnh Thị Như y1, sinh ngày 31/7/2015 và Huỳnh Huy H, sinh ngày 12/4/2019. Sau khi ly hôn, anh Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Như y (cháu Như y hiện đang sống với anh Tr). Anh Tr đồng ý giao con chung Huỳnh Huy H (cháu H đang sống với chị X) cho chị Nguyễn Thị Mỹ X được tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử, xét thấy: Năm 2022, vợ chồng anh Trọng và chị X đã ly thân từ đó cho đến nay, anh Tr nuôi cháu Như y và chị X nuôi cháu H được anh Tr và chị X thống nhất việc nuôi con chung. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu Như Ý và cháu H cũng như nhằm đảm bảo cháu Như Ý và cháu Huy H phát triển toàn diện về mọi mặt cả vật chất lẫn tinh thần nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Như Ý cho anh Tr được tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Huy H cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí nguyện vọng của anh Tr và chị X.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con và chị X cũng không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: anh Tr và chị X thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Huỳnh Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Tr.

2. Về hôn nhân: Anh Huỳnh Văn Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ X.

3. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Như y, sinh ngày 31/7/2015 cho anh Huỳnh Văn Tr được tiếp tục nuôi dưỡng (cháu Như y hiện đang sống với anh Tr); anh Tr không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung tên Huỳnh Huy H, sinh ngày 12/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X được tiếp tục nuôi dưỡng (cháu Huy H hiện đang sống với chị X); chị X không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Anh Huỳnh Văn Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003904 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Văn Tr và chị Nguyễn Thị Mỹ X vắng mặt tại phiên tòa nên anh Tr và chị X được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ cho anh Trọng và chị Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Mân

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lâm Thị Ngọc Huyền	**Lê Nguyễn Huỳnh Anh**	**Nguyễn Văn Mân**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Mân